

Số: **157** /KH-BCĐ

Hải Phòng, ngày **31** tháng **12** năm **2025**

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 1941/KH-BCĐTUATTP ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026; nhằm bảo đảm sức khỏe cho Nhân dân vui xuân an toàn, đồng thời tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo liên ngành thành phố) xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng thực phẩm; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không rõ nguồn gốc; hạn chế tối đa nguy cơ ngộ độc thực phẩm, số vụ và số người mắc ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026 trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, bám sát chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm và Ủy ban nhân dân thành phố; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất từ thành phố đến cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, từng địa phương.

- Phân công rõ trách nhiệm, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác truyền thông, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm; tập trung vào các lĩnh vực, nhóm sản phẩm và địa bàn có nguy cơ cao, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; bảo đảm sử dụng kinh phí



đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; kết quả triển khai Kế hoạch là căn cứ để đánh giá trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thời gian và phạm vi triển khai

- Thời gian: Từ 30/12/2025 đến hết 25/3/2026.
- Phạm vi: Triển khai trên phạm vi toàn thành phố.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt từ thành phố đến cơ sở trong triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả giữa các cấp, các ngành, tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; coi công tác bảo đảm an toàn thực phẩm là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân.

- Chủ động nắm bắt tình hình, dự báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm; kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh, các tình huống phức tạp, nhạy cảm liên quan đến an toàn thực phẩm; không để bị động, bất ngờ, nhất là tại các địa bàn, thời điểm tập trung đông người.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; gắn trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thực phẩm với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân có liên quan.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; bảo đảm thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; đồng thời tăng cường công khai, minh bạch trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm để Nhân dân giám sát

3. Tăng cường công tác truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm

- Phổ biến Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026 tới các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong toàn thành phố.

- Huy động các cơ quan báo chí, phát thanh và truyền hình thành phố tăng cường tuyên truyền về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân; kịp thời thông

tin, công khai các cơ sở chấp hành tốt các quy định về an toàn thực phẩm, các mô hình, chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; đồng thời công khai các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về an toàn thực phẩm để Nhân dân biết, chủ động lựa chọn thực phẩm an toàn.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở tổ chức tiếp âm, tuyên truyền thường xuyên các nội dung về bảo đảm an toàn thực phẩm đến người dân tại các xã, phường, đặc khu.

- Các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ động huy động các nguồn lực xã hội tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán cũng như trong mùa Lễ hội Xuân năm 2026.

- Thời điểm diễn ra hoạt động truyền thông: Từ ngày ban hành Kế hoạch; nội dung, hình thức truyền thông thực hiện theo hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

4. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm

- Sở Y tế, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố giữ vai trò chủ trì, chỉ đạo, điều phối thống nhất công tác kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định thành lập 03 đoàn kiểm tra liên ngành cấp thành phố tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 Kế hoạch này.

- Các đoàn kiểm tra liên ngành cấp thành phố thực hiện kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm; các cơ sở kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn; các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại và các khu vực có lượng tiêu thụ thực phẩm cao trong dịp Tết và mùa Lễ hội.

- Trên cơ sở chỉ đạo chung của Ban Chỉ đạo liên ngành thành phố và Kế hoạch này, các cơ quan quản lý chuyên ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức các đoàn kiểm tra chuyên ngành hoặc kiểm tra theo chuyên đề; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong triển khai, tránh trùng lặp, chồng chéo với hoạt động kiểm tra của các đoàn kiểm tra liên ngành cấp thành phố.

- Ở cấp xã, phường, đặc khu, tổ chức thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý. Đối tượng kiểm tra tập trung vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và mùa

Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt; bia, rượu, đồ uống có cồn; nước giải khát; bánh, mứt, kẹo; rau, củ, quả (đặc biệt là hàng nhập khẩu); nước mắm; phụ gia thực phẩm; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố.

- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện theo phương châm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết; đồng thời tăng cường giám sát sau kiểm tra, không để tái diễn vi phạm.

- Kết quả kiểm tra, giám sát phải được tổng hợp, báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Thời điểm kiểm tra từ 10/01/2026 đến 20/3/2026: Tiến hành kiểm tra trước, trong, sau Tết và Lễ hội mùa Xuân tùy theo đặc thù, điều kiện của từng đơn vị.

5. Công tác sơ kết, tổng kết và báo cáo

Các đoàn kiểm tra liên ngành và Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm cấp xã báo cáo kết quả theo về Mẫu 2, Mẫu 3 (Phụ lục 3) về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm thành phố (*qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, số 21 Minh Khai, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, gmail: attp.hd@gmail.com*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

- Báo cáo nhanh trước Tết: Trước ngày 02/02/2026.

- Báo cáo sau Tết: Trước ngày 02/03/2026.

- Báo cáo tổng hợp: Trước ngày 21/3/2026.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố

- Chỉ đạo điều phối thống nhất việc triển khai Kế hoạch trên phạm vi toàn thành phố; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026.

- Theo dõi, nắm bắt tình hình, tổng hợp thông tin, kịp thời chỉ đạo xử lý hoặc đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, các vụ việc phức tạp, nhạy cảm liên quan đến an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành cấp thành phố; đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra, xử lý vi phạm và khắc phục tồn tại sau kiểm tra.

- Chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; tổng hợp kết quả triển khai Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm theo quy định.

2. Sở Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành thành phố)

- Là đầu mối giúp Ban Chỉ đạo liên ngành thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì tham mưu thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành cấp thành phố và hướng dẫn chuyên môn trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Chủ trì phối hợp triển khai công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm đối với các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý; tổ chức lấy mẫu, kiểm nghiệm thực phẩm khi cần thiết.

- Tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, địa phương; tham mưu Ban Chỉ đạo liên ngành thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản theo phân công quản lý; chú trọng các cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản, kinh doanh nông sản, thực phẩm tươi sống tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội Xuân năm 2026.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra liên ngành, truy xuất nguồn gốc thực phẩm, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

4. Sở Công Thương

- Tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm trong lưu thông, phân phối thực phẩm trên thị trường; tập trung vào các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại, kho bảo quản và các cơ sở kinh doanh thực phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội Xuân năm 2026.

- Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra việc kinh doanh rượu, bia, đồ uống có cồn, bánh, mứt, kẹo, thực phẩm bao gói sẵn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại các khu, điểm du lịch, lễ hội, cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ ăn uống phục vụ khách du lịch trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân. Tổ chức lồng ghép nội dung tuyên truyền, vận động thực hiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong các hoạt động văn hóa, lễ hội, du lịch.

6. Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng

- Tăng cường thời lượng, chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về bảo đảm an toàn thực phẩm; phổ biến quy định pháp luật, hướng dẫn người dân lựa chọn,

bảo quản, chế biến, sử dụng thực phẩm an toàn.

- Kịp thời thông tin, công khai các mô hình, chuỗi thực phẩm an toàn; phản ánh, cảnh báo các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm theo định hướng của Ban Chỉ đạo liên ngành thành phố.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Chịu trách nhiệm toàn diện về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; chỉ đạo Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm cùng cấp xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Thành lập và tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành cấp xã; tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, các điểm kinh doanh thực phẩm phục vụ lễ hội.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại cơ sở; huy động sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể và Nhân dân trong giám sát an toàn thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; chịu trách nhiệm nếu để xảy ra các vụ việc vi phạm nghiêm trọng, kéo dài hoặc ngộ độc thực phẩm do nguyên nhân chủ quan./.

Nơi nhận:

- BCĐLNTƯ về ATTP;
- Các Bộ: Y tế; NN&MT, CT;
- CT, các PCT UBND TP;
- Thành viên BCĐ LN TP về ATTP;
- Các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể TP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- CVP, PCVP: Phạm Anh Tuấn;
- Các phòng: VX, NN&MT. XD&CT, NV&KTGS;
- Lưu: VT, T. V. Hải.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND
Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI
Công tác tuyên truyền bảo đảm an toàn thực phẩm
Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số ~~157~~ /KH-BCĐ ngày ~~31~~ tháng ~~12~~ năm ~~2025~~
của Ban Chỉ đạo liên ngành về An toàn thực phẩm thành phố)

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG TRUYỀN THÔNG

1. Mục tiêu

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiến thức về an toàn thực phẩm, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành, cán bộ công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm.

Tăng cường trách nhiệm của chính quyền các cấp, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm để bảo đảm an toàn thực phẩm, phục vụ đời sống của nhân dân trong Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội xuân; hướng đến mục tiêu mọi người dân được sử dụng thực phẩm an toàn.

2. Đối tượng ưu tiên truyền thông

- Chính quyền các cấp, các nhà quản lý;
- Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm;
- Người tiêu dùng thực phẩm.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Tuyên truyền trước Tết và trong Tết

1.1. Đối với chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, đặc biệt chú ý một số văn bản như:

+ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của

Thủ tướng Chính phủ.

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

+ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn. Chủ động xây dựng các công cụ sử dụng nền tảng số để tiếp nhận phản ánh an toàn thực phẩm qua ứng dụng số, đường dây nóng.

- Phổ biến, tuyên truyền kiến thức phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và ngộ độc rượu trong Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội.

- Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố.

- Kịp thời khen thưởng, có chính sách thỏa đáng và biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm.

1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ trong truy xuất nguồn gốc (mã QR, blockchain, tem điện tử...), phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền hướng dẫn các điều kiện bảo quản, kinh doanh các sản phẩm truyền thống, các sản phẩm bao gói sẵn.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Vận động các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhà cung cấp, phân phối thực phẩm tự giác, gương mẫu thực hiện các quy định của pháp luật về an

toàn thực phẩm, thay đổi hành vi, thói quen, cách sống mất vệ sinh, góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm ở tất cả các khâu, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Tuyên truyền, biểu dương các cơ sở sản xuất an toàn thực phẩm; phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.
- Cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.
- Không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn.
- Không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.
- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.
- Đẩy mạnh hoạt động phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm; tạo dư luận xã hội, người tiêu dùng lên án, tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm.
- Tuyên truyền, vận động ưu tiên lựa chọn các sản phẩm uy tín, chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng tại địa phương và trong nước góp phần thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.
- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, cách bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng trong ngày Tết.
- Không chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng hoặc mốc hỏng.
- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm theo quy định.

2. Tuyên truyền sau Tết và mùa Lễ hội

2.1. Đối với chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.
- Vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.
- Bảo đảm an toàn thực phẩm từ tỉnh đến xã, phường, đặc khu. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.
- Chỉ đạo đưa các tiêu chí về đảm bảo an toàn thực phẩm mùa Lễ hội vào

chương trình hoạt động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ được giao trên địa bàn quản lý, theo lĩnh vực phụ trách.

2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương.

2.3. Đối với người tiêu dùng

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn và các mối nguy về an toàn thực phẩm ...

- Không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.

III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

1. Kênh truyền thông đại chúng

Huy động Báo và phát thanh, truyền hình thành phố, các cơ quan thông tấn, báo chí thành phố dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, đặc khu để tập trung chuyên tải thông điệp “Bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026”. Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, Lễ hội. Phổ biến các nội dung của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

2. Kênh truyền thông trực tiếp

Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn Thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn)

- Các kênh truyền thông khác: treo băng - rôn, khẩu hiệu tuyên truyền.

- Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026.

IV. KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN BÍNH NGỌ VÀ MÙA LỄ HỘI 2026

1. Vì sức khoẻ cộng đồng, hãy sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn;
2. Không sử dụng thực phẩm ôi thiu, mốc hỏng; không rõ nguồn gốc, xuất xứ;
3. Vì quyền lợi người tiêu dùng, hãy đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm;
4. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Bính Ngọ trọn niềm vui;
5. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm;
6. Đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng đa dạng để tăng cường sức khỏe;
7. Vì Tết Bính Ngọ an khang, thịnh vượng, hãy chung tay đảm bảo an toàn thực phẩm;
8. Người tiêu dùng: Chỉ mua và sử dụng các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, kiểm tra kỹ nhãn mác, bảo quản tốt thực phẩm;
9. Tuyệt đối không sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, không an toàn; không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép để sản xuất, chế biến thực phẩm;
10. Tuyệt đối không ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm đã bị dập nát, hỏng./.

Phụ lục II
HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI
Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp
Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026
*(Kèm theo Kế hoạch số **157** /KH-BCĐ ngày **31** /**12** /**2025***
của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026, đặc biệt là các sản phẩm, nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm ... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành theo Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại: Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới, Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục thực hiện các Công điện của Chính phủ về tình trạng buôn lậu gian lận thương mại, hàng giả và Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội, như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả,

hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân năm 2026, nội dung kiểm tra bảo đảm theo đúng quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng

1.1. Đối tượng kiểm tra là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm ... và các cơ sở dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố. Trọng tâm vào những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại.

Trong quá trình kiểm tra nếu đủ cơ sở để kết luận và có đủ khả năng, các đoàn kiểm tra có thể áp dụng các công nghệ kiểm nghiệm tiên tiến như xét nghiệm nhanh bằng thiết bị di động, áp dụng công nghệ kiểm nghiệm hiện đại giúp phát hiện sớm nguy cơ mất an toàn thực phẩm, tăng hiệu quả kiểm tra đối với các nhóm sản phẩm có nguy cơ cao đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và năng lực kiểm nghiệm.

1.2. Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương theo trách nhiệm phân công quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Quyết định số 214/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, chịu trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý; đồng thời chủ trì phối hợp với các ngành và các địa phương, tiến hành kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026.

2. Nội dung

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố, tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

3. Lấy mẫu kiểm nghiệm

- Việc lấy mẫu, chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm, chi trả kinh phí kiểm nghiệm mẫu do Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế, đánh giá nguy cơ và tính chất của các sản phẩm, nhóm sản phẩm được

kiểm tra.

- Tại cấp xã: Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp xã phân công, giao trách nhiệm cụ thể việc lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu trong kế hoạch.

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH 15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 78/2025/QH 15 ngày 18 tháng 6 năm 2025;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH 15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ: Quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ

sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm;

- Quyết định số 2069/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế Bãi bỏ quy định về cấp huyện tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 12/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Bộ Y tế Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thay thế Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

- Quyết định số 214/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để nội dung quảng cáo các sản phẩm không phù hợp quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

- Trong quá trình kiểm tra các đoàn kiểm tra căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan chức năng để xử lý theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn kiểm tra

- Tại thành phố: Ban Chỉ đạo liên ngành thành phố tham mưu cho Ủy ban

nhân dân thành phố ban hành Quyết định kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026, thành lập 03 đoàn kiểm tra liên ngành thành phố.

+ Đoàn số 1: Trưởng đoàn: Lãnh đạo Sở Y tế;

+ Đoàn số 2: Trưởng đoàn: Lãnh đạo Sở Công Thương;

+ Đoàn số 3: Trưởng đoàn: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương và các đơn vị liên quan trên cơ sở Kế hoạch của thành phố tùy theo tình hình thực tế có thể thành lập các đoàn kiểm tra chuyên ngành theo chuyên đề (không trùng lặp với các đoàn kiểm tra liên ngành của thành phố).

- Tại xã, phường, đặc khu: Ban Chỉ đạo về an toàn thực phẩm các xã, phường, đặc khu căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, thành lập đoàn kiểm tra liên ngành; thực hiện kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, tập trung kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý và cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

2. Tiến trình thực hiện

2.1. Tại thành phố

- Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương: Ban hành các văn bản để chỉ đạo, đôn đốc trước ngày 08/01/2026; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành trước ngày 10/01/2026.

- Tổ chức triển khai các đoàn kiểm tra trước, trong, sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026 tại các địa bàn được phân công (*thông báo trước cho địa phương để phối hợp thực hiện*).

2.2. Tại xã, phường, đặc khu:

- Căn cứ Kế hoạch của thành phố, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm xã, phường, đặc khu xây dựng kế hoạch kiểm tra trên địa bàn, tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch kiểm tra trước, trong, sau Tết Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026 từ 10/01/2026 đến 20/3/2026.

2.3. Báo cáo kết quả kiểm tra

- Giao Sở Y tế - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chỉ đạo Chi cục An toàn thực phẩm thành phố (*số 21 Minh Khai, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, gmail: attp.hd@gmail.com*), thực hiện tổng hợp, báo cáo kết quả đảm bảo an toàn thực phẩm gửi về Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về An toàn thực phẩm - Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) theo nội dung Kế hoạch số 1941/KH-BCĐTƯATTP ngày 23/12/2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

- Đối với các sở: Y tế, Nông nghiệp và môi trường, Công Thương; các đoàn

kiểm tra liên ngành và các xã, phường, đặc khu thực hiện chế độ báo cáo như sau:

+ Báo cáo nhanh kết quả kiểm tra dịp Tết Nguyên đán thực hiện theo Mẫu 2 (*Phụ lục 3*) gửi về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế trước ngày **02/02/2026**.

+ Báo cáo sau Tết kết quả đợt kiểm tra Tết Nguyên đán Bính Ngọ theo Mẫu 3 (*Phụ lục 3*) gửi về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế trước ngày **02/ 3/2026**.

+ Báo cáo tổng hợp kết quả đợt kiểm tra mùa Lễ hội Xuân năm 2026 theo Mẫu 3 (*Phụ lục 3*) gửi về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế trước ngày **21/3/2026** để tổng hợp báo cáo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tại tuyến thành phố

- Công tác phí cho các thành viên đoàn kiểm tra do cơ quan cử cán bộ tham gia tự đảm bảo.

- Phương tiện đi lại, kinh phí kiểm nghiệm mẫu do Trưởng đoàn chịu trách nhiệm bố trí.

2. Tại cấp xã

Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác kiểm tra do xã, phường, đặc khu quy định. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

Trên đây là hướng dẫn triển khai kiểm tra liên ngành trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố đề nghị các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Hướng dẫn này, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai công tác kiểm tra, báo cáo kết quả về Sở Y tế (*qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*) theo đúng thời gian quy định để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm./.

Phụ lục III
BIỂU MẪU BÁO CÁO

Tên cơ quan chủ quản ...
Tên cơ quan báo cáo
Số/BC -

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
... Ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO
Kết quả thanh, kiểm tra do địa phương thực hiện
trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026

- I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)
- II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do Đoàn liên ngành Trung ương thực hiện và báo cáo)

1. Việc tổ chức các đoàn thanh, kiểm tra

- Tổng số đoàn kiểm tra:
- Trong đó:
- 1.1. Số đoàn kiểm tra tuyến tỉnh:
- 1.2. Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh, kiểm tra

Bảng 1. Kết quả thanh, kiểm tra

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1					
2					
3					
4					
5	Tổng số				

Bảng 2. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Số lượng: ... đoàn
Số cơ sở được thanh, kiểm tra: ...
Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Cộng
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được thanh,					

	kiểm tra					
	Đạt (số cơ sở %)					
	Vi phạm (số cơ sở %)					
3	Xử lý vi phạm					
3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở					
	- Tiền phạt (đồng)					
3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN					
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	+ Tước Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm					
	- Đình chỉ hoạt động					
	- Tịch thu tang vật					
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng)					
	- Buộc thu hồi					
	- Buộc tiêu hủy					
	- Khác (ghi rõ)					
4	Xử lý khác					
	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	Chuyển cơ quan điều tra					

Bảng 3. Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả kiểm nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết Nguyên đán năm 2026 so với Tết Nguyên đán năm 2025.

I. Đề xuất, kiến nghị (ghi cụ thể)

Tên cơ quan chủ quản ...
 Tên cơ quan báo cáo ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số/BC (chữ viết tắt tên CQ
 báo cáo)

... Ngày ... tháng ... năm 202 ...

BÁO CÁO

Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026

Kính gửi: Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm

I. Công tác chỉ đạo

Xây dựng Kế hoạch và Công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị
 trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động triển khai

1. Hoạt động truyền thông được triển khai

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ...		

2. Hoạt động kiểm tra (theo Mẫu 2)

.....

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ
(từ 16/02/2026 - 25/02/2026) và Lễ hội Xuân (từ 26/02/2026 - 25/3/2026)

TT	Chỉ số	Năm 2026 (từ.... đến...)	Số cùng kỳ năm 2025	So sánh
1	Số vụ (vụ)			
2	Số mắc (ca)			
3	Số chết (người)			
4	Số đi Viện (ca)			
5	Nguyên nhân (cụ thể)			

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

.....

2. Hạn chế, tồn tại

.....

3. Kiến nghị

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

